|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: Tiếng Việt – Lớp 2**  **Năm học : 2020-2021**  (*Thời gian làm bài 60 phút không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên:………………………………………..SBD……………Lớp………..

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch kiến thức,  kĩ năng | Số câu và số điểm | Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | | Mức 4 | | **Tổng** | |
| TN  KQ | TL | TN  KQ | TL | TN  KQ | TL | TN  KQ | TL | TN  KQ | TL |
| 1.KT Đọc và KT Tiếng Việt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a)Đọc thành tiếng | Số câu |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Số điểm |  | *4,0* |  |  |  |  |  |  |  | ***4,0*** |
| b) Đọc hiểu | Số câu | 2 |  | 2 |  | 2 | 1 | 1 |  |  | **8** |
| Số điểm | *1* |  | *1* |  | *2* | *1* | *1* |  |  | ***6,0*** |
| 2. Kiểm tra viết |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a) Chính tả | Số câu |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Số điểm |  | *4,0* |  |  |  |  |  |  |  | ***4,0*** |
| b) Tập làm văn | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | **1** |
| Số điểm |  |  |  |  |  | *6,0* |  |  |  | ***6,0*** |
| **Tổng** | **Số câu** | **2** | **2** | **2** |  | **2** | **2** | **1** |  |  | **11** |
| **Số điểm** | ***1*** | ***8*** | ***1*** |  | ***2*** | ***7,0*** | ***1*** |  |  | ***20*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: Tiếng Việt – Lớp 2**  **Năm học : 2022-2023**  (*Thời gian làm bài 60 phút không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên:………………………………………..SBD……………Lớp………..

**A. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**I . ĐỌC THÀNH TIẾNG:** (4 điểm)

**II. ĐỌC HIỂU**: ( 6 điểm) ( 20 phút)

**1. Đọc thầm:**

**Sự tích hoa tỉ muội**

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nết ôm em chặt hơn, thầm thì:

- Mẹ bảo chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, nết cõng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Bụt liền phẩy chiếc quạt thần. Kì lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tỉ muội.

*Theo Trần Mạnh Hùng*

**2. Dựa vào nội dung bài đọc, ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu:**

**Câu 1: (0.5 điểm)**Những chi tiết cho thấy chị em Nết và Na sống rất đầm ấm?

A. Cái gì cũng nhường em

B. Vòng tay ôm em ngủ

C. Nết thương Na

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 2: (0.5 điểm)**Nước lũ dâng cao chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?

A. Nết dìu Na chạy.

B. Nết cõng em chạy theo dân làng

C. Nết bế Na chạy

D. Nết dẫn em đi theo dân làng.

**Câu 3: (0.5 điểm)** Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa:

A. khóm hoa đỏ thắm.

B. khóm hoa trắng.

C. khóm hoa vàng.

D. khóm hoa xanh.

**Câu 4: (0.5 điểm)** Bài văn cho em thấy tình cảm của chị em Nết và Na như thế nào?

……………………………………………………………………………………………

**Câu 5: (1 điểm)** Từ nào chỉ hoạt động?

A. ngôi trường B. cánh hoa C. đọc bài D. bàn ghế.

**Câu 6: (1 điểm)**Từ nào chỉ đặc điểm?

A. mái tóc B. bác sĩ. C.viết bài. D. xinh xắn

**Câu 7: (1 điểm)**Em đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong câu sau: ( hãy viết lại câu này vào giấy ô ly)

Em thích đồ chơi ô tô máy bay.

**Câu 8: (1 điểm)** Đặt một câu giới thiệu

…………………………………………………………………………………………..

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. Viết: (15 phút) (4 điểm**)

**Nhím nâu kết bạn (Sách Tiếng Việt 2,tập 1/91)**

(Viết đoạn: Từ “Thấy nhím trắng…. đến lạnh giá”.)

**II. Luyện viết đoạn:** **(25 phút) (6 điểm)**

**Đề bài:**Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 câu đến 4 câu) tả một đồ chơi mà em yêu thích.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL CUỐI KÌ I**  **MÔN: Tiếng Việt – Lớp 2**  **Năm học : 2022-2023** | | | |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | | **BIỂU ĐIỂM** | **CHÚ Ý** |
|  | **I. Đọc thành tiếng**:  Đọc một đoạn văn trong bài đã học theo yêu cầu của giáo viên đạt mức độ 1 (đúng từ, đúng tiếng, biết ngắt nghỉ đúng chỗ, đọc trôi chảy, lưu loát, rõ ràng, đạt tốc độ 40 chữ/ phút): đạt 4 điểm. | | 4 điểm |  |
|  | **II. Đọc thầm và trả lời câu hỏi: (6đ)** | |  |  |
| **1** | D | | 0,5 điểm | HS khoanh vào 2 đáp án trở lên không tính điểm |
| **2** | B | | 0,5 điểm |
| **3** | A | | 0,5 điểm |
| **4** | .… | | 0,5 điểm |
| **5** | C | | 0,5 điểm |
| **6** | D | | 1 điểm |
| **7** | … | | 1 điểm |
| **8** | … | | 1 điểm |
|  | **II. Viết (10 điểm)** | |  |  |
|  | **1.Viết:**  - Bài viết không mắc lỗi, trình bày sạch đẹp: (4 điểm)  - Viết sai phụ âm đầu, vần, dấu thanh, không viết hoa đúng quy định: mỗi lỗi trừ 0,2 điểm. (5 lỗi trừ 1 điểm)  - Chữ viết không đẹp, không đúng độ cao: Toàn bài trừ 0,5 điểm. | | | |
|  | **2.Luyện viết đoạn: 6 điểm**  - Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 6 điểm:  + Học sinh viết được một đoạn văn có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.  + Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.  - Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm phù hợp với thực tế bài viết. | | | |
| **Toàn bài bẩn, chữ xấu, dập xóa trừ 1 điểm.** | | | | |